TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 374/2022/HS-ST
Ngày 30-8-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng

2. Ông Trần Hữu Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Hà Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường 4 - Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 365/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 382/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thanh N, sinh năm 1990 tại Đồng Nai. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Phạm Văn U (đã chết). Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Kim H (đã chết). Gia đình có 02 anh em, bị con là con thứ hai. Bị cáo sống chung như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1982, bị cáo và chị T có 01 con chung, sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 20/4/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh số 528 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh N là người sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy sử dụng, N nảy sinh ý định mua ma túy về nhà chia ra thành từng gói nhỏ bán lại cho người nghiện để hưởng lợi.

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 19/4/2022, N đến khu vực chân cầu H gặp một đối tượng tên T (không rõ lai lịch) đặt mua 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và cho T địa chỉ nhà của N để T giao ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T mang 01 gói ma túy đến nhà khu phố N, phường H, thành phố B giao cho N.

Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 20/4/2022, khi N đang cất giấu 01 gói ma túy bên trong một cái hộp nhựa để trong phòng ngủ của N chưa kịp chia ra bán cho người nghiện ma túy thì bị Công an phường Hiệp Hòa thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thanh N khai nhận hành vi phạm tội như trên.

(Biên bản phạm tội quả tang, bút lục số: 01, 02; Lời khai bị cáo, người chứng kiến, bút lục số: 40, 43, 54, 48, 50).

* Vật chứng thu giữ:

-01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng được hàn kín nằm bên trong một hộp nhựa màu trắng (đã được niêm phong có chữ ký của Phạm Thanh N và dấu mộc của Công an phường Hiệp Hòa).

-01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh có số thuê bao: 0797464808; có số Imei: 860749057730450;

(Bút lục số: 03,04).

* Tại Kết luận giám định số 815/KLGĐ-PC09 ngày 26/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: "Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 9,6280 gam loại Methamphetamine". (Bút lục số: 05-07).

Quá trình điều tra, Phạm Thanh N còn khai nhận trước khi bị bắt (không rõ ngày) N đã mua ma túy của đối tượng tên T và bán cho một số người (không rõ lai lịch) mỗi lần một gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), không xác định được số lần đã bán.

Bản cáo trạng số: 373/CT-VKSBH-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Thanh N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 25, điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thanh N mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến đối với Bản kết luận giám định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 19/4/2022, tại nhà thuộc khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Phạm Thanh N đã có hành vi cất giấu 9,6280 gam ma túy loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 815/KLGĐ-PC09 ngày 26/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai) với mục đích để bán cho người nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Theo Hướng dẫn tại mục 3.3 - Thông tư liên tịch số 17/2007 ngày 24/12/2007 của Bộ công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành đối với các tội phạm về ma túy quy định:

"3.3. "Mua bán trái phép chất ma túy" là một trong các hành vi sau đây:

a) …..

b) Mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;...."

Như vậy, bị cáo Phạm Thanh N đã có hành vi mua Methamphetamine nhằm bán trái phép cho người khác, đây là chất ma túy nằm trong danh mục các chất cấm theo quy định của Chính phủ. Hành vi của bị cáo Phạm Thanh N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Lượng ma tuý bị cáo mua nhằm mục đích bán cho người khác có khối lượng 9,6280 gam nên phạm vào tình tiết định khung quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 373/CT-VKSBH-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy bị cáo Phạm Thanh N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251, điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước Việt Nam về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Do đó, cần có một mức án tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự) nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với lời khai của N đã mua bán ma túy vào trước ngày bị bắt quả tang. Xét thấy, ngoài nội dung lời khai của N nêu trên, không còn tài liệu chứng cứ nào khác, nên Cơ quan Cảnh điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

Đối với người đàn ông tên T (không rõ nhân thân lai lịch) đã có hành vi bán ma túy cho Phạm Thanh N, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau là

đúng quy định.

[3] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định.

+Trả lại cho Phạm Thanh N 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh có số thuê bao: 0797464808; có số Imei: 860749057730450 do không liên quan đến việc phạm tội.

(Tất cả các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Thông tư liên tịch số 17/2007 ngày 24/12/2007 của Bộ công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao - Bộ tư pháp; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Phạm Thanh N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 20/4/2022.

2. Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ sau giám định.

+Trả lại cho Phạm Thanh N 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh có số thuê bao: 0797464808; có số Imei: 860749057730450 do không liên quan

đến việc phạm tội.

(Tất cả các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thanh N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Thanh N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán**